

INLACO-HP

**CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC LAO ĐỘNG VỚI NƯỚC NGOÀI
INTERNATIONAL LABOUR AND SERVICES STOCK COMPANY**



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN *Năm 2019*



M/V SILVER PEGASUS



Trụ sở chính : số 4 Nguyễn Trãi, Ngô Quyền, TP. Hải Phòng
Tel : 0225.3826867/3826348/3826802
Fax : 0225.3826838

Class NK Email : inlacoHP@inlacoHP.com.vn
9001 Website : www.inlacoHP.com.vn

Nội dung

THÔNG TIN CHUNG	2
Thông tin khái quát về công ty	2
Quá trình hình thành và phát triển	3
Ngành nghề và địa bàn hoạt động	4
Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy	5
Định hướng phát triển	7
Các rủi ro	7
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	8
Tình hình sản xuất kinh doanh	8
Tổ chức và nhân sự	8
Tình hình tài chính	11
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	12
Báo cáo liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty	14
BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC	15
Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019	15
Tình hình tài chính	15
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý	16
Kế hoạch phát triển	16
ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	17
Đánh giá của HĐQT về các hoạt động của công ty	17
Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban giám đốc	18
Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020	18
QUẢN TRỊ CÔNG TY	18
Hội đồng quản trị	18
Ban kiểm soát	19
BÁO CÁO TÀI CHÍNH	20
Kiểm toán độc lập	20
Ý kiến kiểm toán	20
Báo cáo tài chính năm 2019 được kiểm toán	22

I – THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát về công ty

Tên công ty	: Công ty cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài
Tên tiếng Anh	: International Labour and Services Stock Company
Tên giao dịch	: INLACO – HP
Giấy CNĐK doanh nghiệp	: Số 055574
+ Mã số doanh nghiệp	: 0200344784
+ Đăng ký lần đầu	: ngày 24 tháng 03 năm 1999
+ Đăng ký thay đổi lần 5	: ngày 28 tháng 11 năm 2015
Vốn điều lệ	: 61.003.910.000 đồng
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	: 61.003.910.000 đồng
Trụ sở chính	: số 4 Nguyễn Trãi – quận Ngô Quyền – TP.Hải Phòng
Điện thoại	: 0225.3826867/3551652/3826802/ 3826348/3550996
Fax	: 0225.3826838
Email	: inlacoHP@inlacoHP.com.vn
Website	: www.inlacoHP.com.vn
Logo của công ty	:



Chi nhánh Công ty tại Hà Nội

Địa chỉ	: Số 4 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, TP.Hà Nội
Điện thoại/Fax	: (84.24).39334582
Email	: inlao-hn@inlacoHP.com.vn

Chi nhánh công ty tại TP. Hồ Chí Minh

Địa chỉ	: Số 37 Lê Quốc Hưng, Phường 12, Quận 4, TP.Hồ Chí Minh
Điện thoại	: (84.28) 6654.6942/6654.6943
Email	: hcmbranch@inlacoHP.com.vn

Công ty là :

- ▶ Doanh nghiệp thành viên của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam – Vinalines
- ▶ Thành viên Hiệp hội Chủ tàu Việt Nam – VSA
- ▶ Thành viên Hiệp hội Đại lý và môi giới hàng hải Việt Nam - VISABA
- ▶ Thành viên Hiệp hội Xuất khẩu lao động Việt Nam

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Hợp tác lao động với nước là một doanh nghiệp được hình thành trên cơ sở cổ phần hoá công ty Hợp tác lao động với nước ngoài, đơn vị thành viên của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam theo quyết định số 77/1999/QĐ-BGTVT ngày 07/01/1999 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc chuyển công ty Hợp tác lao động với nước ngoài (INLACO - HP) - doanh nghiệp thành viên của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam thành công ty cổ phần.

Là một công ty khi cổ phần hoá với số vốn nhỏ bé, cơ sở vật chất kỹ thuật nghèo nàn: vốn điều lệ của công ty có 3,50 tỷ đồng; cơ sở vật chất có duy nhất một tàu Phả Lại với trọng tải 4.375 DWT đã 38 tuổi, khai thác được trên tuyến nội địa và 4 gian nhà cấp 4 làm văn phòng công ty tại số 4 Nguyễn Trãi, với 160 cán bộ nhân viên và sĩ quan thuyền viên., doanh thu năm đầu tiên sau cổ phần hóa đạt 9,2 tỷ đồng, có những năm doanh thu đã tăng hơn 20 lần so với năm đầu tiên khi cổ phần hóa.

Bằng nguồn vốn tích lũy và vay ngân hàng thương mại, sự ủng hộ của các cổ đông, tại thời điểm cao nhất, công ty đã sở hữu 09 tàu vận tải biển với tổng số tấn trọng tải: 60.068 DWT, với phạm vi hoạt động khắp châu Á. Tuy nhiên do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế từ năm 2008 đến nay, cùng với việc một số tàu đã hết thời hạn sử dụng và thực hiện việc tái cơ cấu tài sản để tiến tới lành mạnh về tài chính, hiện nay công ty không còn sở hữu tàu vận tải biển.

Đội ngũ sĩ quan thuyền viên của công ty từng bước trưởng thành, đã được nhiều chủ tàu trong và ngoài nước biết. Thuyền viên của công ty đã có mặt ở nhiều cảng của châu Phi, châu Mỹ, châu Âu và châu Á.

Qua từng năm phấn đấu cho đến ngày hôm nay công ty cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài đã được những thành quả nhất định, ngày càng khẳng định được vị thế và uy tín của công ty trên thương trường trong và ngoài nước. Thương hiệu INLACO HAIPHONG càng ngày càng được các chủ tàu, các khách hàng trong và ngoài nước biết đến.

Những sự kiện quan trọng

- ◆ Ngày 02/02/1991 Tổng Giám đốc Liên hiệp Hàng hải Việt Nam ra Quyết định số 45/QĐ/TCCB về việc thành lập Công ty Hợp tác lao động với nước ngoài - đơn vị hạch toán phụ thuộc trực thuộc Văn phòng Liên hiệp Hàng hải Việt Nam.
- ◆ Ngày 29/04/1992 Tổng Giám đốc Liên hiệp Hàng hải Việt Nam ra Quyết định số 253/QĐ-TCCB về việc chuyển Công ty Hợp tác lao động với nước ngoài thành một doanh nghiệp có đầy đủ tư cách pháp nhân trực thuộc Liên hiệp Hàng hải Việt Nam.
- ◆ Ngày 29/06/1993 Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ra Quyết định số 1296/QĐ/TCCB-LĐ về việc thành lập Doanh nghiệp Nhà nước: Công ty Hợp tác lao động với nước ngoài trực thuộc Cục Hàng hải Việt Nam với số vốn kinh doanh 239.000.000 đồng.
- ◆ Ngày 19/05/1998 thực hiện chỉ thị số 20/1998/CT-TTg ngày 21/04/1998 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh sắp xếp và đổi mới doanh nghiệp Nhà nước và công văn số 349/TCTL ngày 06/05/1998 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam về việc đánh giá phân loại, sắp xếp lại doanh nghiệp Nhà nước, toàn thể cán bộ chủ chốt của Công ty Hợp

tác lao động với nước ngoài đã hợp và thống nhất ký tên đề nghị Tổng công ty Hàng hải Việt Nam cho phép được cổ phần hoá công ty.

◆ Ngày 07/01/1999 Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ra Quyết định số 77/1999/QĐ-BGTVT về việc chuyển Công ty Hợp tác lao động với nước ngoài – doanh nghiệp thành viên của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam thành Công ty cổ phần.

◆ Ngày 13/03/1999 tổ chức Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài, Đại hội đã bầu ra Hội đồng quản trị gồm 07 thành viên do ông Nguyễn Xuân Hồ nguyên Giám đốc Công ty Hợp tác lao động với nước ngoài làm Chủ tịch, Ban kiểm soát công ty gồm 03 thành viên; Đại hội đã thông qua Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty và phương án sản xuất kinh doanh của Công ty trong những năm 1999 – 2001.

Khi thành lập, vốn điều lệ của công ty là 3.500.000.000đ, trong đó phần vốn Nhà nước do Tổng công ty Hàng hải Việt Nam làm đại diện sở hữu chiếm tỷ lệ 30% vốn điều lệ.

◆ Ngày 24/03/1999 Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hải Phòng Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 055574 cho Công ty cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài.

◆ Ngày 16/12/2005 Giám đốc Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp Giấy chứng nhận Đăng ký giao dịch cổ phiếu số 09/TTGDHN-ĐKGD cho công ty và ngày 26/12/2005, cổ phiếu của công ty đã tiến hành giao dịch phiên đầu tiên tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là **ILC**.

◆ Ngày 13 tháng 01 năm 2007, Công ty khánh thành và đưa vào sử dụng toà nhà 5 tầng trên diện tích đất 250m² tại số 4 Nguyễn Trãi, quận Ngô Quyền, TP.Hải Phòng. Toà nhà vừa được làm trụ sở chính của Công ty vừa được công ty sử dụng để cho thuê văn phòng làm việc, làm tăng thêm doanh thu và lợi nhuận hàng năm của Công ty.

◆ Ngày 28/05/2014, cổ phiếu của công ty bị hủy niêm yết trên sàn giao dịch của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội do kết quả sản xuất kinh doanh bị thua lỗ trong 03 năm liên tục 2011, 2012, 2013 (thuộc diện hủy niêm yết theo quy định tại Điểm đ, Khoản 1, Điều 60 Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ).

◆ Trong năm 2017 công ty đã hoàn thành việc tái cơ cấu tài sản hình thành từ nguồn vốn vay ngân hàng thương mại để tiến tới lành mạnh về tài chính, bằng việc đàm phán với Ngân hàng Thương mại cổ phần Hàng hải Việt Nam (MSB) bàn giao tàu hai tàu được đầu tư bằng vốn vay của MSB cho MSB để thay thế nghĩa vụ trả nợ ngân hàng:

- Tàu Inlaco Brave : Được bàn giao ngày 22/08/2017
- Tàu ILC Union : Được bàn giao ngày 26/10/2017.

◆ Ngày 03/08/2018, cổ phiếu của công ty đã được chấp thuận đăng ký giao dịch trên sàn Upcom của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, với số lượng chứng khoán giao dịch : 6.100.391 cổ phiếu và ngày 10/08/2018 là ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu công ty trên sàn giao dịch chứng khoán Upcom thuộc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

◆ Năm 2018, sau khi thực hiện tái cơ cấu tài sản và tài chính của công ty, kết quả sản xuất kinh doanh của công ty đã có lãi sau nhiều năm liên tục sản xuất kinh doanh bị thua lỗ do bị ảnh hưởng nặng nề của khủng hoảng kinh tế thế giới và việc đầu tư phát triển đội tàu trong thời kỳ trước.

♦ Quá trình tăng vốn điều lệ :

TT	Thời gian	Vốn điều lệ	Nội dung thay đổi
Lần 1	13/03/1999	3.500.000.000	Vốn điều lệ khi thành lập Công ty
Lần 2	15/08/2004	6.000.000.000	Trả cổ tức bằng cổ phiếu và phát hành cho cổ đông hiện hữu.
Lần 3	19/03/2007	11.390.820.000	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
Lần 4	18/9/2007	40.740.520.000	Chào bán cổ phiếu ra công chúng
Lần 5	18/12/2012	61.003.910.000	Trả cổ phiếu thưởng

Như vậy qua các đợt tăng vốn, vốn điều lệ của công ty hiện nay là : **61.003.910.000** đồng tương ứng với 6.100.391 cổ phần, trong đó số cổ phần do nhà nước sở hữu : 1.517.550 cổ phần chiếm tỷ lệ 24,87% và do Tổng công ty Hàng hải Việt Nam đại diện.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh :

Hiện nay công ty đang kinh doanh trên ba lĩnh vực chủ yếu như sau :

- *Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước và lao động đi làm việc ở nước ngoài;*
- *Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương và dịch vụ hàng hải;*
- *Cho thuê văn phòng.*

Trong đó lĩnh vực vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương chiếm hơn 80% doanh thu của toàn công ty.

Địa bàn kinh doanh :

Là một doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực vận tải biển và cho thuê thuyền viên trong nước và nước ngoài nên địa bàn hoạt động của đội tàu và thuyền viên của công ty trải rộng khắp các vùng biển và các cảng trên thế giới, trong đó tập trung nhiều ở vùng biển và các cảng tại khu vực châu Á

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy

Công ty Cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp năm 2005 và năm 2014 có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2015, Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan. Bộ máy tổ chức của Công ty bao gồm:

Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, họp ít nhất mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. Đại hội đồng cổ đông thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, bầu miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát của công ty.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị của Công ty có 07 thành viên, trong đó có một (01) thành viên là người không tham gia điều hành trực tiếp và một (01) thành viên độc lập. Nhiệm kỳ tối đa của từng thành viên là 05 năm, các thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu ra.

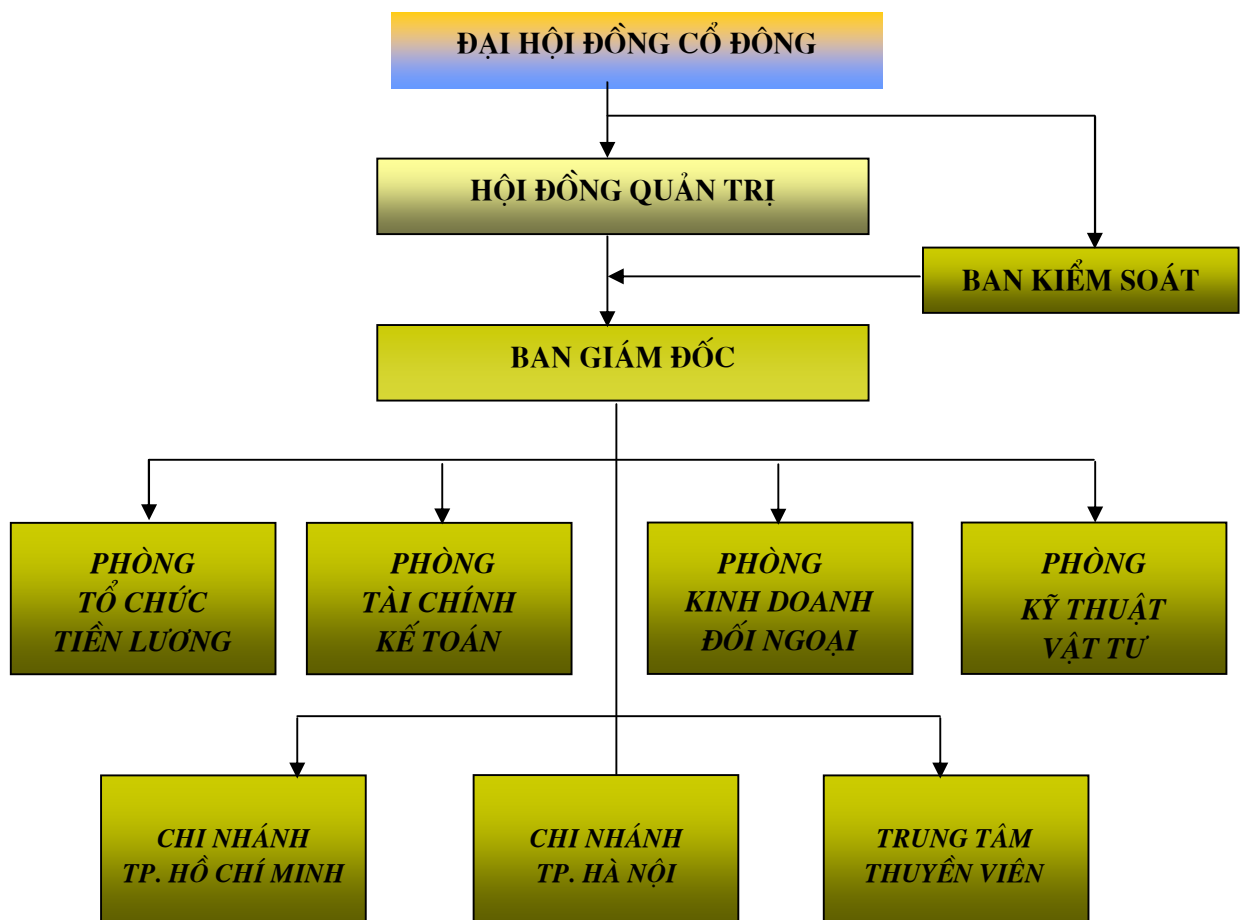
Ban kiểm soát

Ban kiểm soát là cơ quan có chức năng hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban điều hành. Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra và thay mặt Đại hội đồng cổ đông giám sát mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, báo cáo trực tiếp Đại hội đồng cổ đông. Ban kiểm soát của Công ty có 03 thành viên.

Ban điều hành

Ban điều hành công ty gồm có bốn (04) thành viên, trong đó có Giám đốc và hai (02) Phó giám đốc và một (01) kế toán trưởng. Giám đốc là người điều hành và chịu trách nhiệm về mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Hội đồng quản trị.

Sơ đồ cơ cấu tổ chức của công ty



Công ty con, công ty liên kết

Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ INLACO được thành lập theo chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 0201604876 ngày 31 tháng 12 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp, được đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 10 tháng 12 năm 2018. Vốn điều lệ của công ty là 22.000.000.000 đồng (Hai mươi hai tỷ đồng chẵn). Hoạt động chính là vận tải đường bộ, đường biển và đào tạo huấn luyện thuyền viên, đưa người đi lao động và làm việc có thời hạn ở nước ngoài. Tỷ lệ sở hữu vốn của Công ty tại Công ty cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Inlaco là 79,30%.

5. Định hướng phát triển

Các mục tiêu chủ yếu của công ty: đẩy mạnh các hoạt động sản xuất kinh doanh, phát triển bền vững nhằm tối đa hoá lợi nhuận trên cơ sở phát huy hết các nguồn lực của công ty

Chiến lược phát triển chung và dài hạn :

- *Tập trung vào lĩnh vực đào tạo để tạo nguồn sĩ quan thuyền viên đủ tiêu chuẩn đáp ứng nhu cầu thuê thuyền viên ngày càng tăng của các chủ tàu trong và ngoài nước, phấn đấu trở thành một trong những công ty cho thuê “Thuyền viên” có uy tín của Việt Nam, giữ vững và phát triển thương hiệu “INLACO HAIPHONG”.*
- *Đa dạng hoá hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, đặc biệt là lĩnh vực xuất khẩu lao động, dịch vụ hàng hải, kết hợp với làm dịch vụ cho thuê văn phòng.*

6. Các rủi ro

Các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh và thực hiện các mục tiêu của Công ty hiện nay:

Biến động về giá cước

Biến động về giá cước vận tải đường biển ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp, đặc biệt trong điều kiện hiện nay khi thị trường luôn bị tác động lớn của khủng hoảng và suy thoái kinh tế toàn cầu.

Biến động về giá dầu

Biến động về giá dầu ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của ngành vận tải biển, ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận của doanh nghiệp vì chi phí nhiên liệu là chi phí chiếm tỷ trọng rất lớn trong tổng số chi phí khai thác tàu.

Rủi ro về luật pháp :

Vận tải biển là ngành kinh tế chịu khá nhiều rủi ro về luật pháp vì đây là ngành liên quan nhiều đến môi trường và luật pháp của quốc gia tàu mang cờ và quốc gia có cảng khi tàu đến để xếp dỡ hàng hóa, đặc biệt là việc thực hiện các công ước của Tổ chức hàng hải quốc tế (IMO) và Tổ chức lao động quốc tế (ILO).

II – TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

Năm 2019 công ty thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 như sau :

Theo Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán , tổng tài sản của công ty tại thời điểm ngày 31/12/2019 là 54,775 tỷ đồng, trong đó tài sản dài hạn có 22,078 tỷ đồng, tăng so với năm 2018 : 6,226 tỷ đồng.

Về kết quả sản xuất kinh doanh , tổng doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 : 63,699 tỷ đồng đạt 93,13% so với kế hoạch năm và bằng 62,82% so với thực hiện năm 2018 , lợi nhuận trước thuế : 2,864 tỷ đồng bằng 114,55% so với kế hoạch năm.

2. Tổ chức và nhân sự

Danh sách Ban điều hành công ty

▪ Ông Lê Trung Hà	:	Giám đốc
▪ Ông Hoàng Linh Sơn	:	Phó Giám đốc
▪ Ông Nguyễn Văn Biên	:	Phó Giám đốc
▪ Bà Vũ Hoàng Phương	:	Kế toán trưởng

Tóm tắt lý lịch thành viên Ban điều hành

➤ Ông Lê Trung Hà - Giám đốc

- Giới tính : nam
- Ngày sinh : 03/10/1961
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : 6/84 Lê Lợi, Ngô Quyền, Hải Phòng
- Trình độ văn hoá : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Khai thác máy tàu biển
Kỹ sư kinh tế vận tải biển (tại chức)
Cao cấp chính trị (tại chức)
- Quá trình công tác :
 - ◇ Công tác tại công ty cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài từ năm 1992 đến nay.
 - ◇ Từ 1994 – 2001 : trưởng phòng Kỹ thuật – Vật tư công ty
 - ◇ Ủy viên Hội đồng quản trị công ty khoá 1 (1999 – 2001), khoá 2 (2002-2004) và là Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty từ khoá 3 đến nay.
 - ◇ Phó giám đốc công ty từ năm 2001 và là Giám đốc công ty từ năm 2002 đến nay.
- Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu : 1.231.296 cổ phần
- Trong đó : - Cổ phần cá nhân : 204.108 cổ phần
- Cổ phần đại diện Nhà nước : 1.027.188 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty : không
- Người có liên quan : Anh trai Lê Hải Bình nắm giữ 6.534 cổ phần.

➤ Ông Hoàng Linh Sơn – Phó Giám đốc

- Giới tính : nam
- Ngày sinh : 10/02/1969
- Quốc tịch : Việt Nam

- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : B16 Mê Linh , Anh Dũng, Dương Kinh, Hải Phòng
- Trình độ văn hoá : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Điều khiển tàu biển
Cử nhân Quản trị kinh doanh (tại chức)
Thạc sĩ Quản lý tàu biển - Đại học Hàng hải Quốc tế tại Thụy Điển
- Quá trình công tác :
 - ◇ Công tác tại công ty cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài từ năm 1994 đến nay.
 - ◇ Từ 1994 – 1995 : Chuyên viên phòng Khai thác - Đại lý công ty
 - ◇ Từ 1995 – 2004 : Trưởng phòng Kinh doanh Đối ngoại công ty.
 - ◇ Ủy viên Hội đồng quản trị công ty từ khoá 1 đến nay.
 - ◇ Phó giám đốc công ty từ tháng 2 năm 2005 đến nay.
- Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu : 597.912 cổ phần
- Trong đó : - Cổ phần cá nhân : 107.550 cổ phần
 - Cổ phần đại diện Nhà nước : 490.362 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty : không
- Người có liên quan sở hữu cổ phần công ty : không

➤ **Ông Nguyễn Văn Biên – Phó Giám đốc**

- Giới tính : nam
- Ngày sinh : 24/10/1962
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : G1B Mê Linh, Anh Dũng, Dương Kinh, Hải Phòng
- Trình độ văn hoá : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Khai thác máy tàu biển
Kỹ sư Kinh tế vận tải biển (tại chức)
- Quá trình công tác :
 - ◇ Công tác tại công ty cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài từ năm 1993 đến nay.
 - ◇ Từ 1993 – 2002 : sĩ quan máy tàu biển
 - ◇ Từ 2003 – 2005 : Trưởng phòng Kỹ thuật Vật tư công ty
 - ◇ Phó giám đốc Công ty từ tháng 2 năm 2005 đến nay.
 - ◇ Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty khoá 4 (2010 – 2015).
- Số cổ phần nắm giữ : 52.767 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty : không
- Người có liên quan sở hữu cổ phần công ty : không

➤ **Bà Vũ Hoàng Phương – Kế toán trưởng**

- Giới tính : nữ
- Ngày sinh : 24/01/1978
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : 64/80- Hạ Lý – Hồng Bàng – Hải Phòng
- Trình độ văn hoá : 12/12

- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Kinh tế vận tải biển
Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác :
 - ◇ Công tác tại công ty cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài từ năm 2000 đến nay.
 - ◇ Từ 2000 – 2002 : Nhân viên phòng Tài chính kế toán
 - ◇ Từ 2002 – 1/2004 : Phó phòng Tài chính kế toán
 - ◇ Từ 2/2004 đến nay : Kế toán trưởng công ty
- Số cổ phần nắm giữ : 2.850 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty : không
- Người có liên quan sở hữu cổ phần công ty : không

Những thay đổi trong Ban điều hành : không

Số lượng cán bộ công nhân viên

Tổng số lao động công ty đang quản lý đến 31/12/2019 (bao gồm cả lao động ký hợp đồng dài hạn và ngắn hạn) gồm 381 người, chi tiết như sau:

Phân theo trình độ lao động	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Trình độ trên đại học	05	1,30%
Trình độ đại học , cao đẳng	320	84,00%
Trình độ trung cấp, sơ cấp	56	14,70%
Tổng cộng	381	100,00%

- **Số lượng cán bộ công nhân viên văn phòng công ty** (bao gồm cả chi nhánh của công ty tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh) : **28 người** .

Trong đó :

- Trình độ thạc sĩ : 05 người
- Trình độ kỹ sư, cử nhân : 22 người
- Trình độ cao đẳng : 01 người

- **Số lượng sĩ quan thuyền viên** : **353 người**.

Trong đó : **◆Phân loại theo trình độ**

- Trình độ kỹ sư : 152 người
- Trình độ cao đẳng : 145 người
- Trình độ trung cấp, sơ cấp : 56 người

◆Phân loại theo chức danh

- Sĩ quan quản lý
 - Thuyền trưởng, đại phó : 30 người
 - Máy trưởng, máy 2 : 30 người
- Sĩ quan vận hành
 - Boong (Thuyền phó 2, 3) : 32 người
 - Máy (Máy 3, 4), điện : 40 người

- Thuỷ thủ : 82 người
- Thợ máy, thợ điện : 71 người
- Thuỷ thủ trưởng : 20 người
- Thợ cả : 19 người
- Bếp, phục vụ : 29 người

Số lượng lao động của công ty năm 2019 không thay đổi nhiều so với năm 2018 (lao động có mặt tại ngày 31/12/2018 là 380 người).

Công ty đã thực hiện đầy đủ các chính sách đối với người lao động theo các quy định về Pháp luật lao động như ký và thanh lý hợp đồng lao động; thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm tai nạn cho người lao động.

Thực hiện tốt các quy định của Công ước Lao động hàng hải MLC- 2006 của Tổ chức lao động quốc tế ILO, đáp ứng các điều kiện về lao động, sinh hoạt của sĩ quan thuyền viên trên tàu, trả lương đầy đủ và đúng hạn cho thuyền viên.

3. Tình hình tài chính

a./ Tình hình tài chính (Theo báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán)

Đơn vị : 1000đ

TT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Tăng/giảm
1	Tổng giá trị tài sản	51.851.731	57.800.260	5.948.529
2	Doanh thu thuần	111.351.270	86.651.828	(24.699.442)
3	Lợi nhuận thuần từ SXKD	7.925.970	2.869.972	(5.055.998)
4	Lợi nhuận khác	100.737	284.307	183.570
5	Lợi nhuận trước thuế	8.026.707	3.154.279	(4.872.428)
6	Lợi nhuận sau thuế	7.843.483	2.878.782	(4.964.701)

b./ Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,47	1,35	
+ Hệ số thanh toán nhanh	1,30	1,20	
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,87	0,83	
+ Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	6,78	4,94	
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho	28	18,42	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,28	1,58	

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Dthu thuần	0,07	0,04	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH	1,20	0,32	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,16	0,06	
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần.			

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a./ Cổ phần

Tổng số cổ phiếu theo từng loại vào thời điểm chốt danh sách cổ đông 09/03/2020 :

▪ Cổ phiếu phổ thông	: 6.100.391 cổ phiếu
Trong đó :	
+ Cổ phiếu đang lưu hành	: 6.079.071 cổ phiếu
+ Cổ phiếu quỹ	: 21.320 cổ phiếu

b./ Cơ cấu cổ đông

Tổng số cổ đông : 518 cổ đông nắm giữ 6.079.071 cổ phiếu phổ thông do công ty phát hành (đã loại trừ 21.320 cổ phiếu quỹ). Trong đó :

TT	Cơ cấu cổ đông	Số lượng	Số cổ phần	Tỷ lệ
I	Cổ đông trong nước	496	6.040.746	99,37%
1	Cá nhân	472	4.474.865	73,61%
2	Tổ chức	24	1.565.881	25,76%
	Trong đó : Vinalines		1.517.550	24,96%
II	Cổ đông nước ngoài	22	38.325	0,63%
1	Cá nhân	22	38.325	0,63%
Tổng cộng		518	6.079.071	100,00%

Số lượng cổ đông sở hữu từ 1% vốn cổ phần có quyền biểu quyết của công ty :

Gồm 20 cổ đông chiếm tỷ lệ 3,86% tổng số cổ đông của công ty, nắm giữ 3.708.168 cổ phần chiếm 61,00% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty :

Cổ đông	Số lượng	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
Cá nhân trong nước	19	2.439.943	40,14%
Tổ chức trong nước	1	1.517.550	24,96%
Cộng	20	3.957.493	65,10%

Cổ đông lớn sở hữu từ 5% vốn cổ phần có quyền biểu quyết của công ty :

Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - Vinalines : sở hữu 1.517.550 cổ phần chiếm tỷ lệ 24,96% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty :

Địa chỉ : số 1 Đào Duy Anh - Đống Đa – Hà Nội

Ngành nghề hoạt động :

- Kinh doanh vận tải đường biển, đường sông, đường bộ, đa phương thức; vận tải hành khách bằng ô tô;
- Dịch vụ lai dắt tàu sông, tàu biển và các hoạt động phụ trợ cho vận tải;
- Xuất nhập khẩu phương tiện , thiết bị, nguyên, nhiên, vật liệu chuyên ngành hàng hải;
- Cung ứng lao động hàng hải cho các tổ chức trong và ngoài nước;
- Sản xuất, mua bán, cho thuê phương tiện và thiết bị vận tải, bốc xếp chuyên ngành; phá dỡ phương tiện vận tải, bốc xếp cũ;
- Xây dựng, lắp đặt trang thiết bị và hoàn thiện các công trình chuyên ngành;
- Tổ chức nạo vét lòng sông, lòng hồ theo hợp đồng;
- Kinh doanh khách sạn, nhà hàng, dịch vụ du lịch, vui chơi, giải trí; cho thuê nhà phục vụ các mục đích kinh doanh;
- Địa lý giao nhận, bán buôn, bán lẻ hàng hoá, chất đốt, kinh doanh cửa hàng miễn thuế; cung ứng tàu biển;
- Kinh doanh kho ngoại quan; thông tin chuyên ngành; gia công chế biến hàng xuất khẩu.

Hoàng Thị Hoan : sở hữu 354.585 cổ phần chiếm tỷ lệ 5,83% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty :

Địa chỉ : Vũ Lễ, Kiến Xương, Thái Bình

Cổ đông là thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban giám đốc và Kế toán trưởng công ty và người có liên quan:

13 người sở hữu và đại diện sở hữu 2.118.823 cổ phần, chiếm 34,85% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty (*Chi tiết theo bảng kê*).

Cổ đông	Số lượng	Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu	Tỷ lệ
Hội đồng quản trị	7	2.014.237	33,13%
Ban kiểm soát	3	86.826	1,43%
Ban Giám đốc (*)			
Kế toán trưởng (*)			
Người có liên quan	3	17.760	0,29%
Cộng	13	2.118.823	34,85%

(*) Các thành viên của Ban Giám đốc và Kế toán trưởng đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị công ty.

Cổ đông là người nước ngoài :

22 cổ đông, nắm giữ 38.325 cổ phần chiếm tỷ trọng 0,63% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty.

- c./ Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu** : không
d./ Giao dịch cổ phiếu quỹ : không
e./ Các chứng khoán khác : không

6. Báo cáo liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1 Về môi trường

Hoạt động chính của Công ty là vận chuyển hàng hóa bằng tàu biển và cho thuê sĩ quan thuyền viên đi làm việc trên các tàu biển của các chủ tàu trong và ngoài nước. Hoạt động vận tải biển chủ yếu sử dụng năng lượng là dầu DO và dầu FO để chạy tàu. Việc sử dụng nhiên liệu này có tác động rất lớn đến môi trường tự nhiên, đặc biệt là môi trường biển và các vùng nước tàu neo đậu.

Vì vậy, mục tiêu về sử dụng nhiên liệu của Công ty đặt ra trong quá trình sản xuất kinh doanh là :

- Sử dụng năng lượng tiết kiệm
- Giảm thiểu tối đa tác động đến môi trường

6.1.1 / Sử dụng tiết kiệm năng lượng : thực hiện việc đưa ra các định mức tiêu hao nhiên liệu một các hợp lý và có khoa học để kiểm soát mức độ tiêu hao của tàu.

6.1.2/ Giảm thiểu tối đa tác động đến môi trường :

Thực hiện tốt các quy định của Công ước MARPOL 73/78 của Tổ chức biển quốc tế (IMO) về ngăn ngừa ô nhiễm do tàu gây ra , Công ước này là một trong những Công ước chủ chốt về bảo vệ môi trường biển. Công ước đưa ra những quy định nhằm ngăn chặn ô nhiễm gây ra do vận chuyển hàng hóa là dầu mỏ, hàng nguy hiểm, độc hại, cũng như do nước, rác và khí thải ra từ tàu. Việt Nam đã tham gia Công ước này năm 1991.

6.1.3/ Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty chưa từng bị xử phạt (trong nước và nước ngoài) do không tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường,

6.2 Chính sách liên quan đến người lao động

Công ty cam kết thực hiện đúng các điều trong Thỏa ước lao động đối với người lao động, đảm bảo các quyền lợi hợp pháp và chính đáng của người lao động, xây dựng môi trường làm việc cạnh tranh , lành mạnh.

Thực hiện tốt các quy định của Công ước Lao động hàng hải MLC – 2006 của Tổ chức lao động quốc tế ILO đối với người lao động là sĩ quan thuyền viên làm việc trên các tàu biển.

Tạo điều kiện để người lao động tham gia các khóa đào tạo để nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ và kỹ năng nghiệp vụ.

6.3 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Trong những năm qua, Công ty đã tham gia nhiều hoạt động cộng đồng thiết thực như giúp đỡ các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn, trao tặng học bổng cho những sinh viên ngành hàng hải có kết quả học tập xuất sắc, ủng hộ đồng bào bị bão lụt, thiên tai...

III – BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019

Đơn vị tính : 1.000đ

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch Năm 2019	Thực hiện năm		Tỷ lệ % so với	
			2018	2019	2018	KH
1	Doanh thu	68.400.000	101.405.919	63.699.143	62,82	93,13
a	Vận tải	51.500.000	83.279.060	45.443.060	54,57	88,24
b	Dịch vụ hàng hải	1.500.000	2.707.438	1.712.137	63,24	114,14
c	Cho thuê lao động	15.000.000	14.901.678	15.998.864	107,36	106,66
	+ Trong nước	600.000	1.398.659	1.194.888	85,43	199,15
	+ Nước ngoài	14.400.000	13.503.019	14.803.976	109,63	102,80
d	Cho thuê văn phòng	400.000	517.743	545.082	105,28	136,27
2	Lợi nhuận	2.500.000	6.415.207	2.863.743	44,64	114,55
	+ Từ SXKD	2.500.000	6.310.135	2.563.753		
	+ Lợi nhuận khác		105.072	299.990		

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

Sau khi cơ cấu lại tài sản và bàn giao các tàu công ty đang sở hữu cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Hàng hải để giải quyết số dư tiền còn vay nợ ngân hàng để đầu tư mua tàu, nên tài sản ngắn hạn của công ty chiếm tỷ trọng lớn trong tổng số tài sản của công ty.

Về cơ cấu tài sản tại thời điểm 31/12/2018, như sau :

Chỉ tiêu	01/01/2019		31/12/2019	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Tài sản ngắn hạn	31.747.768.386	65,39%	32.697.466.600	59,69%
Tài sản dài hạn	16.801.609.920	34,61%	22.077.965.524	40,31%
- Đầu tư dài hạn	16.720.835.570		17.447.000.000	
- Tài sản cố định				
- Tài sản dài hạn khác	80.774.350		4.630.965.524	
Cộng	48.549.378.306	100%	54.775.432.124	100%

Giá trị tài sản công ty tại thời điểm ngày 31/12/2019 so với ngày 01/01/2019 tăng 6,23 tỷ đồng, tài sản công ty tăng là do trong năm 2019, hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty có lãi và một phần do nợ phải trả tăng.

b. Tình hình nợ phải trả

Đặc điểm về nợ phải trả của công ty

Đến ngày 31/12/2019, tổng số nợ phải trả của công ty là 49,617 tỷ đồng, tăng 3,362 tỷ đồng so với số nợ đầu năm 2019.

Công ty chưa phát sinh nợ quá hạn

b1./ Nợ dài hạn đến 31/12/2019 : 16,789 tỷ đồng

- Trong đó khoản nợ dài hạn lớn nhất là nợ tiền vay mua tàu của Ngân hàng Hàng hải Việt Nam còn lại sau khi công ty đàm phán với ngân hàng về việc cơ cấu lại nợ vay mua tàu.
- Hiện nay công ty còn nợ tiền vay mua tàu của Ngân hàng Hàng hải Việt Nam số tiền : 16,389 tỷ đồng, số dư nợ này công ty sẽ tiếp tục đàm phán với Ngân hàng để giải quyết trong thời gian sớm nhất

b2./ Nợ ngắn hạn đến 31/12/2019 : 32,827 tỷ đồng

- Nợ ngắn hạn chủ yếu là nợ phải trả cho người bán, cung cấp dịch vụ, vật tư, nhiên liệu phục vụ cho hoạt động của đội tàu công ty và tiền lương của sĩ quan thuyền viên đi làm thuê cho nước ngoài chưa đến hạn trả.

Tình hình nợ phải trả của công ty tại thời điểm 01/01/2019 và 31/12/2019 như sau :

Chỉ tiêu	01/01/2019		31/12/2019	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Nợ ngắn hạn	28.450.953.543	61,51%	32.827.378.076	66,16%
Nợ dài hạn	17.803.415.375	38,49%	16.789.301.875	33,84%
Cộng	46.254.368.918	100%	49.616.679.951	100%

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý

Về cơ cấu tổ chức

Sắp xếp và bố trí lại cán bộ công nhân viên để nâng cao tinh thần trách nhiệm của người lao động và gắn hiệu quả công việc với thu nhập của cá nhân người lao động.

Về chính sách quản lý

- Thực hiện các biện pháp tiết kiệm trong sản xuất kinh doanh, trong đó đặc biệt chú trọng vào việc quản lý nhiên liệu để giảm chi phí khai thác đội tàu.
- Kiểm soát và theo dõi chất lượng tuyển dụng và đào tạo thuyền viên.

- Cập nhật và tăng cường kiểm tra đánh giá thuyền viên làm việc cho đội tàu công ty và thuyền viên đi làm thuê về Bộ luật Quản lý an toàn (ISM Code); Bộ luật an ninh tàu biển và cảng biển (ISPS Code) và Công ước về lao động hàng hải MLC-2006.
- Thực hiện nghiêm túc các quy định của Hệ thống quản lý an toàn và hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2008. Thực hiện việc đào tạo và quản lý thuyền viên theo đúng Sổ tay về quản lý chất lượng thuyền viên.
- Tăng cường khâu quản lý và thực hành tiết kiệm chi phí của bộ máy văn phòng công ty và các chi nhánh.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Bước sang năm 2020, sau khi đã hoàn thành thực hiện việc tái cơ cấu tài sản, công ty xác định nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2020 như sau :

1. Tiếp tục đàm phán với Ngân hàng Thương mại cổ phần Hàng hải Việt Nam phương án giải quyết số nợ còn lại sau khi đã bàn giao tàu Inlaco Brave và tàu ILC Union cho Ngân hàng.
2. Tiếp tục tìm kiếm các nguồn để thuê tàu với hình thức thuê tàu trần (Bareboard) để duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, đảm bảo việc làm và đời sống cho người lao động, từng bước vượt qua giai đoạn khó khăn trước mắt, tạo tiền đề cho các năm sau khi thị trường khôi phục, từng bước đi vào ổn định và phát triển.
3. Tập trung vào công tác tuyển dụng và đào tạo, huấn luyện đội ngũ thuyền viên cả về số lượng và chất lượng cũng như tính chuyên nghiệp nhằm đáp ứng kịp thời các nhu cầu của các chủ tàu trong và ngoài nước trong việc cung ứng thuyền viên.
4. Mở thêm một số dịch vụ khác để tăng thêm nguồn thu nhập cho công ty.

IV – ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của công ty

Năm 2019, thị trường vận tải biển gặp rất nhiều khó khăn, đặc biệt đối với khối tàu hàng khô, hàng hóa khan hiếm, giá cước duy trì ở mức thấp. Cuộc chiến thương mại giữa Mỹ và Trung quốc diễn ra căng thẳng ảnh hưởng đến hoạt động thương mại toàn thế giới, nhiều chủ tàu Trung quốc chuyển về khai thác trong khu vực, cạnh tranh trực tiếp với các chủ tàu khu vực Đông Nam Á và Việt Nam càng làm cho thị trường trở lên khó khăn hơn.

Là một doanh nghiệp có tỷ trọng doanh thu về kinh doanh vận tải biển lớn (doanh thu vận tải biển năm 2018 chiếm 82,12% và năm 2019 chiếm 71,30% tổng doanh thu của công ty) nên các yếu tố trên đã ảnh hưởng rất nhiều đến việc thực hiện kế hoạch về doanh thu của công ty, chỉ tiêu về doanh thu vận tải chỉ đạt 88,24% kế hoạch năm, từ đó chỉ tiêu chung về doanh thu của công ty chỉ đạt 93,13% kế hoạch.

Do tình trạng kỹ thuật của tàu kém, trong quá trình khai thác tàu lại gặp nhiều sự cố , chi phí khai thác tàu tăng cao, với các yếu tố tác động kép như trên nên hoạt động kinh doanh vận tải biển bị lỗ.

Với tình hình thực tế nêu trên, dưới sự chỉ đạo quyết liệt của Hội đồng quản trị, sự đoàn kết nhất trí của tập thể người lao động, sự hợp tác và chia sẻ khó khăn của lực lượng sĩ quan thuyền viên và người lao động trong công ty, công ty đã triển khai đồng bộ nhiều

biện pháp để tiết kiệm chi phí, tăng doanh thu, tăng hiệu quả ở các mảng kinh doanh khác, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, phối hợp trên văn phòng cũng như dưới các phương tiện vận tải, nên vẫn duy trì được sản xuất, ổn định được việc làm và đời sống của người lao động, đặc biệt:

- Thị trường cho thuê thuyền viên, đặc biệt cho các chủ tàu nước ngoài thuê, vẫn được giữ vững, ổn định và có sự tăng trưởng.
- Kinh doanh có lãi và hoàn thành được chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận năm 2019.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Trong năm 2019, Ban giám đốc công ty đã bám sát sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị để thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên, đã có những biện pháp quyết liệt và kịp thời trong việc ứng phó với các tác động xấu của thị trường trong nước và thế giới ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh của công ty.

3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

Dự kiến các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2020, trình Đại hội đồng cổ đông thường niên công ty như sau:

Các chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh

TT	Chỉ tiêu cơ bản	Đơn vị	Kế hoạch 2020
1	<i>Doanh thu</i>	1.000đ	95.000.000
a	- Vận tải và dịch vụ vận tải		3.700.000
b	- Cho thuê lao động		90.900.000
c	- Cho thuê văn phòng		400.000
2	Lợi nhuận trước thuế	1.000đ	2.500.000
3	Đơn giá tiền lương	% doanh thu	9,00
4	Cổ tức	1.000đ	Không trả cổ tức

V – QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị khóa V (2015 – 2020) được Đại hội đồng cổ đông thường niên công ty bầu ngày 18/04/2015 gồm 07 thành viên.

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị, số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết như sau:

Họ tên	Chức danh	Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu			Tỷ lệ
		Sở hữu	Đại diện SH	Cộng	
Ông Phạm Sĩ Tú	Chủ tịch	24.600		24.600	0,40%
Ông Lê Trung Hà	Phó CT	204.108	1.027.188	1.231.296	20,25%
Ông Hoàng Linh Sơn	Ủy viên	107.550	490.363	597.912	9,84%
Ông Nguyễn Văn Biên	Ủy viên	52.767		52.767	0,87%
Ông Vũ Ngọc Sinh	Ủy viên	65.505		65.505	1,08%
Ông Mai Thanh Bình	Ủy viên	39.307		39.307	0,65%
Bà Vũ Hoàng Phương	Ủy viên	2.850		2.850	0,05%
Tổng cộng		496.687	1.518.750	2.015.437	33,15%

Trong đó thành viên Hội đồng quản trị độc lập và không tham gia điều hành gồm :

- Thành viên HĐQT độc lập : Ông Vũ Ngọc Sinh
- Thành viên HĐQT độc lập : Ông Mai Thanh Bình

Thay đổi thành viên HĐQT : Không

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị công ty hoạt động dựa trên nguyên tắc tập thể và quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, không thành lập các tiểu ban thuộc HĐQT để phụ trách các vấn đề riêng biệt.

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Hoạt động giám sát Hội đồng quản trị công ty đối với Ban giám đốc tập trung vào một số vấn đề sau :

- Việc chấp hành các Nghị quyết của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông.
- Việc tuân thủ các quy định của Pháp luật.
- Việc thực hiện các biện pháp để nâng cao hiệu quả SXKD trong điều kiện sản xuất của công ty chịu nhiều ảnh hưởng tiêu cực ở trong và ngoài nước.

2. Ban kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát công ty gồm ba (3) thành viên, trong đó có một (01) thành viên là Trưởng ban kiểm soát.

Danh sách thành viên Ban kiểm soát, số cổ phần và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết như sau :

Họ tên	Chức danh	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
Bà Lương Thu Hoài	Trưởng ban	73.083	1,20%
Ông Nguyễn Quốc Chiến	Ủy viên	10.515	0,17%
Ông Lê Vũ Cường	Ủy viên	3.228	0,05%
Cộng		86.826	1,43%

Thay đổi thành viên Ban kiểm soát : Không

b. Hoạt động của Ban kiểm soát

- Tham gia các cuộc họp định kỳ của Hội đồng quản trị công ty
- Thực hiện các quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát đã được quy định trong Điều lệ công ty.

3. Các giao dịch và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

- a. Các khoản lợi ích phi vật chất : không có
- b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ : không có
- c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ : không có

VI – BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Kiểm toán độc lập

Báo cáo tài chính năm 2019 của công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế – iCPA (tên cũ Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Tài chính Quốc tế - IFC).

- Địa chỉ : Tầng 15, Toàn nhà Center Buiding, Habulico Complex
Số 1 Nguyễn Huy Tưởng, quận Thanh Xuân - Hà Nội
- Tel : (84-24) 666 42 777
- Fax : (84-24) 666 43 777
- Email : contac@icpa.vn
- Website : www.cpavietnam.vn

2. Ý kiến kiểm toán độc lập

Số: 032404/2020/BCKT-iCPA

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 24 tháng 03 năm 2020, từ trang 6 đến trang 29 bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm

2019, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, lỗ lũy kế của Công ty là 102.313.591.240 đồng. Đây là dấu hiệu ảnh hưởng đến giả định liên tục hoạt động của Công ty. Tuy nhiên, Ban Giám đốc Công ty đã lập và trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 trên cơ sở giả định hoạt động liên tục. Do bản chất của sự việc, chúng tôi không thu thập được các bằng chứng kiểm toán hữu hiệu để đánh giá sự phù hợp của giả định hoạt động liên tục của Công ty. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến về vấn đề này và ảnh hưởng của vấn đề này đến quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Công ty chưa thực hiện phân loại các khoản vay dài hạn đến hạn trả sang ngắn hạn với số tiền là 16.389.301.875 đồng. Theo đó, trên Bảng cân đối

kế toán hợp nhất, chỉ tiêu "Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn" đang phản ánh thấp và chỉ tiêu "Vay và nợ thuê tài chính dài hạn" đang phản ánh cao hơn số tiền tương ứng.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

3. Báo cáo tài chính

Các báo cáo tài chính và Báo cáo tài chính hợp nhất hợp nhất năm 2019 đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán đối với công ty niêm yết được đăng tải trên website của ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và được đăng tải trên website của công ty theo đường dẫn : www.inlaco hp.com.vn.

Công ty cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài (INLACO HAIPHONG) xin gửi đến các Quý Cơ quan và các nhà đầu tư **Báo cáo thường niên năm 2019**.

Trân trọng kính chào.

Hải Phòng, ngày 10 tháng 4 năm 2020

Công ty INLACO HAIPHONG

Chủ tịch Hội đồng quản trị



PHẠM SĨ TÚ